

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **109/2017/DS-ST**  
Ngày: 23/11/2017  
V/v tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trọng Hưng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Kim Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Tấn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân S thụ lý số: 290/2016/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 278/2017/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Công ty tài chính J.**

Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Văn S**, sinh năm: 1992; địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 177/2016/UQ-LM-JIVF ngày 23/8/2016). (có mặt)

**2. Bị đơn: Ông Đoàn Minh G**, sinh năm: 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 5/30 ấp 4, xã T, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn Công ty tài chính J có ông Phạm Văn S là người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Vào ngày 05/10/2015 ông Đoàn Minh G có ký hợp đồng số 90039-000-000-0860-000 với Công ty tài chính J để vay tiền theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng tại quầy tư vấn của hàng Nam Hải có trụ sở tại số 41 Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Theo thỏa thuận của hợp đồng số 90039-000-000-0860-000 ngày 05/10/2015 thì ông Đoàn Minh G vay của Công ty tài chính J số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) với lãi suất 3,32%/tháng, thời hạn vay là 18 (mười tám) tháng. Theo thỏa thuận của hợp đồng trên thì ông G phải trả tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 34.162.163 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm sáu mươi hai ngàn một trăm sáu mươi ba đồng) trong thời hạn là 18 (mười tám) tháng (tương đương với mười tám kỳ) theo phương thức một tháng trả là 1.867.249 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng). Thời gian ông Đoàn Minh G bắt đầu thanh toán từ ngày 12/11/2015 đến ngày 12/4/2017.

Thực hiện hợp đồng trên, từ ngày 12/11/2015 đến ngày 17/12/2015 ông G đã thanh toán cho Công ty tài chính J số tiền 3.736.000 đồng (ba triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng) bao gồm 1.827.325 đồng (một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng) tiền gốc và 1.908.675 đồng (một triệu chín trăm lẻ tám ngàn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) tiền lãi. Tuy nhiên, từ sau ngày 17/12/2015 đến nay ông G đã không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính J và cố tình lẩn tránh, mặc dù Công ty tài chính J đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu ông G thanh toán và nhiều lần đến nhà yêu cầu ông G thanh toán.

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 27/6/2016 thì Công ty tài chính J yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Minh G trả số tiền nợ tính đến ngày 14/6/2016 là 29.648.715 đồng (hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm mười lăm đồng) và yêu cầu ông G phải tiếp tục trả lãi phát sinh do nợ quá hạn, tiền phạt chậm thanh toán và các loại phí từ sau ngày 14/6/2016 cho đến khi ông G trả hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Văn S là người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính J yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Minh G phải thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại là 30.426.163 đồng (ba mươi triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn một trăm mười ba đồng) cho Công ty tài chính J, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp ông G không tự nguyện thi hành đúng hạn, thì kể từ ngày Công ty tài chính J có đơn yêu cầu thi hành án thì ông G còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Đoàn Minh G vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi được ý kiến của ông G.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính J.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty tài chính J khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Minh G trả lại số tiền vay là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Đoàn Minh G cư trú tại huyện Bình Chánh, căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời ông Đoàn Minh G đến Tòa án để tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng ông G vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông G theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Ông Đoàn Minh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên ông G đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Ông G phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Công ty tài chính J và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[4] Tại khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có quy định:

"Khoản 1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...

Khoản 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án".

[5] Theo hợp đồng số 90039-000-000-0860-000 ký ngày 05/10/2015 giữa Công ty tài chính J với ông Đoàn Minh G thì có căn cứ xác định ông Đoàn Minh G có vay của Công ty tài chính J số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) với lãi suất 3,32%/tháng, thời hạn vay là 18 (mười tám) tháng. Theo hợp đồng trên thì ông G phải trả tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 34.162.163 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm sáu mươi hai ngàn một trăm sáu mươi ba đồng) trong thời hạn 18 (mười tám) tháng (tương đương với mười tám kỳ) theo phương thức một tháng trả 1.867.249 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng). Thời gian bắt đầu thanh toán từ ngày 12/11/2015 đến ngày 12/4/2017.

Thực hiện hợp đồng trên, từ ngày 12/11/2015 đến ngày 17/12/2015 ông G chỉ thanh toán cho Công ty tài chính J số tiền 3.736.000 đồng (ba triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng) bao gồm 1.827.325 đồng (một triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng) tiền gốc và 1.908.675 đồng (một triệu chín trăm lẻ tám ngàn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) tiền lãi.

Do đó Công ty tài chính J yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Minh G phải trả số tiền 30.426.163 đồng (ba mươi triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi ba đồng) cho Công ty tài chính J là có căn cứ.

[6] Căn cứ vào hợp đồng số 90039-000-000-0860-000 ký ngày 05/10/2015 giữa Công ty tài chính J với ông Đoàn Minh G; căn cứ vào những nhận định tại [1], [2], [3], [4], [5], việc Công ty tài chính J khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Minh G trả số tiền số tiền 30.426.163 đồng (ba mươi triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi ba đồng), yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; ông G không tự nguyện thi hành đúng hạn thì kể từ ngày Công ty tài chính J có đơn yêu cầu thi hành án thì ông G còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của Công ty tài chính J được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Đoàn Minh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể án phí dân sự sơ thẩm là: 30.426.163 đồng x 5% = 1.521.308 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 463, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính J đối với ông Đoàn Minh G.

Buộc ông Đoàn Minh G trả cho Công ty tài chính J số tiền 30.426.163 đồng (ba mươi triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi ba đồng), trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty tài chính J có đơn yêu cầu thi hành án thì ông G còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ông Đoàn Minh G phải chịu 1.521.308 đồng (một triệu năm trăm hai mươi một ngàn ba trăm lẻ tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Công ty tài chính J được nhận lại số tiền 741.218 đồng (bảy trăm bốn mươi một ngàn hai trăm mười tám đồng) mà Công ty tài chính J đã đóng theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0020316 ngày 06/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do

chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- Chi cục THADS huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Trọng Hưng**